

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
TỈNH THANH HÓA

(Phát hành ngày 01 tháng 10 năm 2026, năm ngày phát hành một kỳ)

1. Diễn biến tình hình thủy văn từ ngày 26-30/9/2026

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống thấp dần.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng sông không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất và nhỏ nhất xuất hiện vào ngày 30/9.

Mức nước trung bình tuần tại các trạm ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

2. Dự báo, cảnh báo thủy văn từ ngày 01-05/10/2026

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất và nhỏ nhất tuần có khả năng xuất hiện vào những ngày cuối tuần.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Đề phòng mưa lớn cục bộ có thể gây lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc và ngập úng khu vực trũng thấp, các khu đô thị.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế-xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h55 ngày 06/10/2026

Tin phát lúc: 15h55 ngày 01/10/2026

Dự báo viên: **Nguyễn Danh Lam**

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Minh

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo 05 ngày qua			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Mã	Mường Lát	16594	16609	16583	16580	16690	16550
-	Hồi Xuân	5506	5553	5416	5490	5600	5400
-	Cầm Thủy	1314	1348	1236	1300	1400	1220
-	Lý Nhân	355	420	298	340	450	280
-	Giàng	81	172	-12	70	195	-40
-	Quảng Châu	26	133	-93	20	160	-105
Lên	Lên	130	218	32	120	235	5
-	Cụ Thôn	110	199	16	100	220	-15
Âm	Lang Chánh	4737	4746	4730	4725	4785	4720
Chu	Cửa Đạt	2761	2773	2744	2750	2800	2730
-	Bãi Thượng	1175	1203	1141	1165	1250	1140
-	Xuân Khánh	240	285	183	230	320	180
Buổi	Thạch Quảng	772	859	735	760	930	720
-	Kim Tân	452	585	376	440	550	360
Yên	Chuối	79	131	17	60	120	-15
-	Ngọc Trà	37	115	-55	30	135	-80

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo



